

Số: 1823/NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 31 tháng 7 năm 2026

V/v cung cấp báo giá gói thầu GT2025-160 “Cung cấp dịch vụ đánh giá và công nhận phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn VILAS 17025 cho NMNĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 có nhu cầu mua sắm gói thầu GT2025-160 “Cung cấp dịch vụ đánh giá và công nhận phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn VILAS 17025 cho NMNĐ Sông Hậu 1”. Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục đính kèm.
2. Tiến độ cung cấp: như Phụ lục đính kèm.
3. Địa điểm thực hiện: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 14/08/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Nguyễn Huy Nhân, Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: [giangtth@pvpqb.vn](mailto:giangtth@pvpqb.vn); [longpx@pvpqb.vn](mailto:longpx@pvpqb.vn); [nhannh@pvpqb.vn](mailto:nhannh@pvpqb.vn); [vanthushl@pvpqb.vn](mailto:vanthushl@pvpqb.vn); [nhanbaogia.hn@pvpqb.vn](mailto:nhanbaogia.hn@pvpqb.vn).

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty. /s/

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PGĐ NMĐSH1: L.K.Duy (để t/h)
- Lưu: VT, PTM (N.H.N).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK  
GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1



Nguyễn Văn Chính

## PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói thầu GT2025-160 “Cung cấp dịch vụ đánh giá và công nhận phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn VILAS 17025 cho NMNĐ Sông Hậu 1”

(Đính kèm Văn bản số 1823 /NMĐSH1-TM ngày 31/8/2026)

### 1. Yêu cầu về phạm vi công việc

#### a. Phạm vi công việc

| TT | Tên dịch vụ                                                                            | Mô tả công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|
|    | Đánh giá và công nhận phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn VILAS 17025 cho NMNĐ Sông Hậu 1 | <p><b>- Phạm vi yêu cầu:</b></p> <p>Đánh giá cấp chứng chỉ công nhận Phòng hóa nghiệm thuộc Phân xưởng Vận hành của NMNĐ Sông Hậu 1 phù hợp theo các yêu cầu của ISO/IEC 17025:2017.</p> <p><b>- Yêu cầu đối với tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Có giấy phép hoạt động và thẩm quyền công nhận Phòng Lab đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật Việt Nam;</li><li>+ Độc lập &amp; khách quan: Không có xung đột lợi ích với đơn vị được đánh giá;</li><li>+ Nhân sự &amp; chuyên gia kỹ thuật: Có đội ngũ đánh giá viên và chuyên gia kỹ thuật phù hợp;</li><li>+ Quản lý chất lượng nội bộ: Hệ thống quản lý rõ ràng, cải tiến liên tục;</li><li>+ Công nhận quốc tế (khuyến khích): Thành viên ILAC / APAC để kết quả được chấp nhận toàn cầu;</li><li>+ Bảo mật &amp; đạo đức: Tuân thủ nguyên tắc bảo mật, minh bạch và công bằng;</li></ul> <p><b>- Yêu cầu đối với nhân sự tham gia đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Có trình độ đại học với chuyên ngành tương ứng;</li><li>+ Có hiểu biết sâu và được đào tạo bài bản ISO/IEC 17025;</li><li>+ Hoàn thành các khóa đào tạo về đánh giá học viên;</li><li>+ Có các giấy tờ, chứng chỉ do các tổ chức chính thức công nhận;</li><li>+ Có ít nhất 4-5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan/hoặc có thời gian làm việc trực tiếp trong PTN đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025;</li><li>+ Khách quan, trung thực, bảo mật thông tin, chuyên nghiệp, lịch sự;</li></ul> <p><b>- Thực hiện các công việc bao gồm và không giới hạn cụ thể như sau:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Đánh giá tài liệu:</li></ol> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Lập kế hoạch đánh giá sơ bộ Hồ sơ hệ</li></ul> | Gói         | 1        |         |



*mmz*

| TT | Tên dịch vụ | Mô tả công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Ghi chú |
|----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|---------|
|    |             | <p>thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 của Phòng hóa nghiệm;</p> <p>+ Rà soát danh mục Quy trình, Hồ sơ hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017;</p> <p>+ Lập báo cáo đánh giá sơ bộ Hồ sơ hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 của Phòng hóa nghiệm.</p> <p>2. Đánh giá tại chỗ - Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:</p> <p>+ Phòng vấn người quản lý chất lượng, nhân viên kỹ thuật đánh giá quá trình áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017;</p> <p>+ Quan sát kỹ thuật thực hành thử nghiệm của nhân viên thử nghiệm tại Phòng hóa nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn thử nghiệm đã đăng ký Công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017;</p> <p>+ Kiểm tra hồ sơ áp dụng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017: Hồ sơ thử nghiệm, kiểm soát chất lượng, hiệu chuẩn thiết bị, đào tạo, năng lực nhân sự...</p> <p>3. Lập báo cáo đánh giá:</p> <p>+ Nêu các điểm mạnh;</p> <p>+ Ghi các điểm không phù hợp;</p> <p>+ Đề xuất cải tiến;</p> <p>+ Kết luận về sự phù hợp;</p> <p>4. Đánh giá hồ sơ khắc phục (nếu có) và ra quyết định công nhận:</p> <p>+ Đánh giá hồ sơ hành động khắc phục các điểm chưa phù hợp (nếu có);</p> <p>+ Nếu đạt yêu cầu: Cấp chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017 cho Phòng hóa nghiệm với chu kỳ Công nhận 05 năm.</p> |                |             |         |

006813  
NHÀ  
ĐẦU K  
CÔNG NH  
NG QUỐC G  
T NAM  
TỔ H

**b. Danh mục phép thử đăng ký công nhận phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn Vilas 17025**

| Stt | Tên sản phẩm,<br>vật liệu thử | Tên phương pháp thử cụ thể                                                                                       | Phương pháp<br>thử | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------|
| 1   | Than (Coal)                   | Manual sampling                                                                                                  | ISO 18283:2022     |            |
| 2   |                               | Phân tích cỡ hạt bằng sàng<br><i>Size analysis by sieving</i>                                                    | ISO 1953:2025      |            |
| 3   |                               | Xác định hàm lượng ẩm toàn phần<br><i>Determination of total moisture content</i>                                | ISO 589:2008       |            |
| 4   |                               | Xác định độ ẩm trong mẫu phân tích chung<br><i>Determination of moisture in general analysis<br/>test sample</i> | ISO 11722:2013     |            |

*mm*

| Stt | Tên sản phẩm,<br>vật liệu thử | Tên phương pháp thử cụ thể                                                                                                                                                                                                                | Phương pháp<br>thử | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------|
| 5   |                               | Xác định hàm lượng tro<br><i>Determination of ash content</i>                                                                                                                                                                             | ISO 1171:2024      |            |
| 6   |                               | Xác định hàm lượng chất bốc<br><i>Determination of volatile matter content</i>                                                                                                                                                            | ISO 562:2024       |            |
| 7   |                               | Xác định hàm lượng carbon cố định<br>Phương pháp tính toán<br><i>Determination of fixed carbon content<br/>Calculate method</i>                                                                                                           | ISO 17246:2024     |            |
| 8   |                               | Xác định hàm lượng lưu huỳnh<br><i>Determination of sulfur by IR spectrometry</i>                                                                                                                                                         | ISO 19579:2006     |            |
| 9   |                               | Xác định tổng hàm lượng carbon, hydro và nitơ<br><i>Determination of total carbon, hydrogen and nitrogen content</i>                                                                                                                      | ISO 29541:2025     |            |
| 10  |                               | Xác định clo dùng hỗn hợp eschka<br><i>Determination of chlorine using Eschka mixture method</i>                                                                                                                                          | ISO 587:2020       |            |
| 11  |                               | Tính toán hàm lượng oxy dựa trên các nguyên tố (carbon, hydro, nitơ, lưu huỳnh, tro)<br><i>Calculation of oxygene content from total carbon, hydrogene, nitrogene, sulfur, ash content)</i>                                               | ISO 17247:2020     |            |
| 12  |                               | Xác định chỉ số nghiền hardgrove<br><i>Determination of Hardgrove Grindability Index</i>                                                                                                                                                  | ISO 5074:2015      |            |
| 13  |                               | Xác định giá trị tỏa nhiệt toàn phần Phương pháp bom đo nhiệt lượng và tính giá trị tỏa nhiệt thực<br><i>Determination of gross calorific value method<br/>The bomb calorimetric method and calculation of net calorific value method</i> | ISO 1928:2025      |            |
| 14  |                               | Xác định đặc tính nóng chảy của tro<br><i>Determination of ash fusibility</i>                                                                                                                                                             | ISO 540:2025       |            |
| 15  |                               | Xác định thành phần hóa của tro từ quy trình sử dụng than (Na <sub>2</sub> O)<br><i>Testing for Major and Minor Elements in Combustion Residues from Coal Utilization Processes<br/>Ash Component (Na<sub>2</sub>O)</i>                   | ASTM D3682-21      |            |

**c. Thời gian thực hiện:** Nhà thầu đề xuất tiến độ sớm nhất kể từ ngày ký Hợp đồng để Chủ đầu tư xem xét


